

Bản án số: 55/2018/HS- ST

Ngày: 04- 06- 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Thanh Thủy**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Nguyễn Văn Bình**

2/ Ông **Nguyễn Công Chi**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thái Trâm Anh**- Thư ký Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Mạnh Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 06 năm 2018, tại Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2018/TLST- HS ngày 11 tháng 05 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2018/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 05 năm 2018 đối với bị cáo:

**TRẦN THỊ L** - Sinh ngày 17 tháng 04 năm 1973 tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: tổ 40, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân N (c) và bà Võ Thị T (c); có chồng là Trương Văn H và 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

- Ngày 25.02.2013, bị Toà án nhân dân quận Thanh Khê tuyên phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, 18 tháng thử thách về tội “trộm cắp tài sản”.

- Ngày 21.11.2014, bị Toà án nhân dân quận Cẩm L tuyên phạt 12 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, ngày 17.9.2015 chấp hành xong bản án

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02.04.2018. (có mặt)

- Bị hại: Chị **Phạm Thị Hồng Nh** – sinh năm 1997; trú tại: H2/19 K33 phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị **Nguyễn Thị Thanh V** – sinh năm 1999; trú tại: Đông X, phường A, quận Th, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h00' ngày 03.3.2018, Trần Thị L đi bộ đến tiệm bánh ở số 78 Đặng D, phường H, quận L để mua bánh mì. Tại đây, L phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu hồng của chị Phạm Thị Hồng Nh (sn: 1997, trú: H2/19, K33 Nam C, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng) đang để trong hộc để đồ của xe mô tô BKS 43F1- 245.42 của chị V đang dựng dưới lòng đường nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này. L đi đến dùng tay trộm cắp chiếc điện thoại bỏ vào trong người rồi bỏ đi. Do không mở được mặt khóa của điện thoại nên L nói với Nguyễn Thị Thanh V (sn: 1999, trú: P. An Kh, Q. Th, TP. Đà Nẵng là con ruột của L) rằng chiếc điện thoại này là L nhặt được trên đường và nhờ V đi ra tiệm điện thoại mở mặt khóa. V đem điện thoại ra tiệm điện thoại (không rõ địa chỉ) nhưng không mở được mặt khóa nên đem về đưa lại điện thoại cho L. Qua điều tra, Trần Thị L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng đã trộm cắp được.

Theo Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 19.01.2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Liên Chiểu: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu hồng trị giá 15.992.000 đồng.

\* **Vật chứng tạm giữ:** 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho bị hại. Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho L.

Tại bản cáo trạng số 48/CT- VKS ngày 09 tháng 05 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Trần Thị L về tội "**Trộm cắp tài sản**" theo **khoản 1 Điều 173** của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1

Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Thị L từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Bị hại là chị Phạm Thị Hồng Nh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị Thanh V không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã nhận thức rõ hành vi của mình là sai trái và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của VKS nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10h00' ngày 03 tháng 3 năm 2018, tại trước số nhà 78 Đặng D, phường H, quận L, Trần Thị L có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu hồng trị giá 15.992.000 đồng (*mười lăm triệu chín trăm chín mươi hai nghìn đồng*) của chị Phạm Thị Hồng Nh. Hành vi của bị cáo Trần Thị L đã phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng số 48/CT- VKS ngày 09.05.2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị L đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an xã hội tại địa phương. Nhân thân của bị cáo rất xấu, đã hai lần bị xét xử về tội “trộm cắp tài sản”. Ngày 25.02.2013, bị Toà án nhân dân quận Thanh Khê tuyên phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng; ngày 21.11.2014, bị Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ tuyên phạt 12 tháng tù, ngày 17.9.2015 chấp hành xong bản án. Bị cáo đã không lấy đó là bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội “trộm cắp tài sản” nên đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc. Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Do vậy cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại; bị cáo cũng đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả theo yêu cầu của bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Hội đồng xét xử sẽ vận dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] **Về trách nhiệm dân sự:** Hồ sơ vụ án thể hiện bị hại chị Phạm Thị Hồng Nh đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Tuy nhiên, tại phiên tòa, chị Nh yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.000.000 đồng chi phí sửa chữa điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu hồng. Bị cáo đồng ý và đã tác động gia đình bồi thường xong số tiền 1.000.000 đồng theo yêu cầu bị hại nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] **Về án phí:** Theo quy định tại Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, L phí Tòa án thì bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố:** Bị cáo **Trần Thị L** phạm tội "**Trộm cắp tài sản**".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: bị cáo **Trần Thị L 15 (mười lăm) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 02.04.2018.

**2. Về án phí:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14.

Bị cáo Trần Thị L phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

**3. Quyền kháng cáo đối với bản án:** Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát ND quận Liên Chiểu;
- Viện kiểm sát ND TP Đà Nẵng;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thanh Thủy**

